

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1097/2017/DS-PT

Ngày: 05/12/2017

V/v tranh chấp hợp đồng sử dụng
thẻ tín dụng quốc tế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Loan

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Xuân Trang
Ông Nguyễn Bá Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Thanh Hồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 471/2017/ TLPT-DS ngày 11/10/2017 về: “Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 1740/2017/DS-ST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2547/2017/QĐPT-DS ngày 06/11/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V**

Trụ sở: Số 2 đường H, phường C, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Trụ sở Chi nhánh Phú Mỹ H: 18bis Lô G Cư xá H, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: 18bis Lô G Cư xá H, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 399/NHNo-PMH ngày 21/11/2017 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V – Chi nhánh Phú Mỹ H.

2. Bị đơn: Ông **Đặng Văn P**, sinh năm 1957

Địa chỉ: 69 đường G, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông **Đặng Bảo H**, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: 69 đường G, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền số công chứng 018228, quyền số 08 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/8/2017 lập tại Văn phòng Công chứng S.

3. Người kháng cáo: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V có ông Lê Văn H là người đại diện hợp pháp trình bày: Ngày 16/9/2010, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V – Chi nhánh Phú Mỹ H thỏa thuận cho ông Đặng Văn P vay số tiền 300.000.000 đồng, thông qua hình thức ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế số 1009000105; thời hạn sử dụng thẻ 02 năm kể từ ngày phát hành; lãi suất cho vay là 1,25%/tháng (lãi suất này có thể thay đổi theo quy định của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V trong từng thời kỳ). Từ ngày mở thẻ đến ngày 10/4/2012, Ngân hàng đã thực hiện ghi nợ đối với ông P số tiền sử dụng là 619.618.579 đồng bao gồm: Rút tiền mặt và mua hàng hóa là 563.487.500 đồng; tiền lãi phát sinh là 46.109.079 đồng; tiền phí giao dịch là 10.022.000 đồng; ông P đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 341.608.720 đồng, còn nợ 278.009.859 đồng. Do ông P không thực hiện đúng việc trả nợ lãi và gốc nên Ngân hàng phải chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn; đồng thời, thông báo thu hồi nợ nhưng ông P không trả nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông P trả số tiền 644.264.673 đồng, trong đó tiền gốc là 278.009.859 đồng và tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 09/5/2016 là 366.254.814 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 846.795.130 đồng trong đó tiền gốc là 278.009.859 đồng, tiền lãi quá hạn tạm tính từ ngày 10/4/2012 đến ngày 31/8/2017 là 568.785.271 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 01/9/2017 cho đến khi trả xong nợ.

Bị đơn ông Đặng Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt nên vụ án không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Đặng Bảo H đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 278.009.859 đồng còn tiền lãi thì đề nghị tính theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 1740/2017/DS-ST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn;

Buộc ông Đặng Văn P trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V số tiền còn nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế số 1009000105 ngày 16/9/2010 tính đến ngày 31/8/2017 cụ thể: tiền gốc là 278.009.859 đồng và tiền lãi là 312.471.498 đồng; tổng cộng là 590.481.357 đồng.

Tiền lãi được tiếp tục tính trên số dư nợ gốc còn thực nợ, kể từ ngày 01/9/2017 cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng số 1009000105 ngày 16/9/2010.

2. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.815.689 đồng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.885.294 đồng theo biên lai số 0004105 ngày 22/6/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V được hoàn lại số tiền chênh lệch là 2.069.605 đồng.

Ông Đặng Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 27.619.254 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 13/9/2017, nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về khoản tiền lãi.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về cách giải quyết vụ án.

Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V do ông Lê Văn H làm người đại diện hợp pháp trình bày: Ông Đặng Văn P vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V số tiền 300.000.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ, ông P đã không thực hiện đúng cam kết về việc trả nợ lãi, nợ gốc cho Ngân hàng. Tính đến ngày 31/8/2017 ông P phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi là 846.795.130 đồng trong đó tiền lãi là 568.785.271 đồng, nhưng Tòa án nhân dân Quận , Thành phố Hồ Chí Minh chỉ chấp nhận một phần lãi của nguyên đơn là không đúng với sự thỏa thuận của các bên khi giao kết hợp đồng cũng như không đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về phần tính lãi. Ngân hàng xác định ngày 29/9/2017 ông P đã trả cho Ngân hàng số tiền là 214.000.000 đồng.

Bị đơn ông Đặng Văn P do ông Đặng Bảo H làm người đại diện hợp pháp trình bày: Bị đơn đồng ý trả cho Ngân hàng số nợ gốc là 278.009.859 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật như bản án sơ thẩm đã xử. Do trong khi chờ Tòa xét xử phúc thẩm, ông P đã trả cho Ngân hàng được 214.000.000 đồng nên đề nghị được căn trừ vào nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi mà ông P phải thanh toán.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự cũng được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Nguyên đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về căn cứ kháng cáo, nguyên đơn cho rằng tại Điều 7 của Hợp đồng hai bên đã thỏa thuận tiền lãi sẽ được tính trên nợ gốc cộng lãi của kỳ trước và thỏa thuận này cũng không trái quy định.

Nhận thấy: Tại Điều 49 Luật các tổ chức tín dụng (sửa đổi) năm 2004 quy định: Tổ chức tín dụng được cấp tín dụng cho tổ chức, cá nhân dưới các hình thức cho vay, chiết khấu thương phiếu và giấy tờ có giá khác, bảo lãnh, cho thuê tài chính và các hình thức khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Tại Điều 11 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng có quy định: “1. Mức lãi suất cho vay do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 2. Mức lãi suất áp dụng đối với khoản nợ gốc quá hạn do tổ chức tín dụng ấn định và thỏa thuận với khách hàng trong hợp đồng tín dụng nhưng không vượt quá 150% lãi suất cho vay áp dụng trong thời hạn cho vay đã được ký kết hoặc điều chỉnh trong hợp đồng tín dụng”. Như vậy, Ngân hàng Nhà nước cho phép các Tổ chức tín dụng thỏa thuận với khách hàng về mức lãi suất vay, khác với việc cho phép tính lãi chồng lên lãi, hơn nữa Khoản 2 nêu trên quy định rõ lãi suất áp dụng đối với khoản nợ gốc quá hạn. Do đó, yêu cầu tính lãi của nguyên đơn không phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Tại phiên tòa các bên đều xác nhận, bị đơn đã trả được cho nguyên đơn số tiền 214.000.000 đồng, đây là tình tiết mới nên cần sửa án sơ thẩm theo hướng giảm trừ số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo hồ sơ thể hiện, ngày 16/9/2010 ông Đặng Văn P và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V – Chi nhánh Phú Mỹ H cùng thỏa thuận ký kết hợp đồng vay vốn thông qua hình thức phát hành thẻ. Theo đó Ngân hàng cho ông P vay với số tiền 300.000.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ, tính đến ngày 10/4/2012 tổng số tiền ghi nợ của ông P là 619.618.579 đồng, gồm: nợ gốc 563.487.500 đồng, nợ lãi 46.109.079 đồng, nợ phí 10.022.000 đồng; Tổng số tiền ghi có (trả nợ) là 341.608.720 đồng. Như vậy

tổng số dư nợ cả gốc và lãi mà ông P còn thiếu tính đến ngày 10/4/2012 là 278.009.859 đồng.

Từ ngày 10/4/2012 ông P không trả được cho Ngân hàng bất cứ khoản nào nên đối với khoản nợ trên không được Ngân hàng cơ cấu lại nợ, Ngân hàng áp dụng mức lãi suất quá hạn và có điều chỉnh mức lãi suất áp dụng với ông P theo thời điểm có văn bản thay đổi mức lãi suất của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 11, Khoản 2 Điều 13 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Ngân hàng Nhà nước và phù hợp với thỏa thuận của hai bên tại Điều 7 Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế số 1009000105/HĐSDT ngày 16/9/2010. Theo quy định tại Phần 1.3 Mục 1 Văn bản số 1335/2010 ngày 22/02/2010 của Ngân hàng Nhà nước V về phạt chậm trả đối với trường hợp nợ quá hạn thì mức lãi suất đối với khoản nợ quá hạn do tổ chức tín dụng ấn định và thỏa thuận với khách hàng nhưng không vượt quá 150% lãi suất cho vay áp dụng trong thời hạn cho vay. Tuy nhiên, nguyên đơn đã tính lãi bị đơn phải trả theo cách lãi của đợt trước chưa trả được cộng vào số dư nợ quá hạn rồi tính lãi tiếp là tính lãi chồng lên lãi, không phù hợp với quy định của pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận. Bản án sơ thẩm tính lãi trên số dư nợ gốc với mức lãi suất bằng 150% lãi suất vay theo thời điểm có văn bản thay đổi mức lãi suất của Ngân hàng là đúng. Cụ thể:

- Từ ngày 10/4/2012 đến 30/4/2012 tiền lãi quá hạn là 4.865.173 đồng $(278.009.859 \text{ đồng} \times 20\% / \text{năm} \times 150\% : 12 \text{ tháng} : 30 \text{ ngày} \times 21 \text{ ngày}, \text{ Quyết định số } 3531/\text{NHNo}-\text{KHTH} \text{ ngày } 24/5/2011);$

- Từ ngày 01/5/2012 đến 31/7/2012 tiền lãi quá hạn là 19.182.680 đồng $(278.009.859 \text{ đồng} \times 18\% / \text{năm} \times 150\% : 12 \text{ tháng} : 30 \text{ ngày} \times 92 \text{ ngày} \text{ Quyết định số } 2452/\text{NHNo}-\text{KHTH} \text{ ngày } 19/4/2012);$

- Từ ngày 01/8/2012 đến 28/2/2013 tiền lãi quá hạn là 39.292.060 đồng $(278.009.859 \text{ đồng} \times 16\% / \text{năm} \times 150\% : 12 \text{ tháng} : 30 \text{ ngày} \times 212 \text{ ngày} \text{ Quyết định số } 5962/\text{NHNo}-\text{KHTH} \text{ ngày } 26/7/2012);$

- Từ ngày 01/3/2013 đến 30/6/2013 tiền lãi quá hạn là 19.785.035 đồng $(278.009.859 \text{ đồng} \times 14\% / \text{năm} \times 150\% : 12 \text{ tháng} : 30 \text{ ngày} \times 122 \text{ ngày} \text{ Quyết định số } 1238/\text{NHNo}-\text{KHNV} \text{ ngày } 25/2/2013);$

- Từ ngày 01/7/2013 đến 31/8/2017 tiền lãi quá hạn là 229.346.550 đồng $(278.009.859 \text{ đồng} \times 13\% / \text{năm} \times 150\% : 12 \text{ tháng} : 30 \text{ ngày} \times 1523 \text{ ngày} \text{ Quyết định số } 4581/\text{NHNo}-\text{KHNV} \text{ ngày } 27/6/2013);$

Tổng cộng tiền lãi ông P phải trả cho Ngân hàng đến ngày 31/8/2017 là 312.471.498 đồng. Số tiền lãi Ngân hàng không được chấp nhận là 256.313.773 đồng.

Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi ông P phải trả cho Ngân hàng là 590.481.357 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đều thừa nhận vào ngày 29/9/2017 bị đơn đã trả được cho nguyên đơn số tiền là 214.000.000 đồng. Số tiền này sẽ

được căn trừ vào nghĩa vụ trả nợ của bị đơn đối với nguyên đơn. Ngân hàng xác định số tiền này được trừ vào nợ lãi trước nếu dư mới trừ tiếp vào nợ vốn, bị đơn không có ý kiến gì khác. Như vậy, số tiền bị đơn còn phải thanh toán cho nguyên đơn là 376.481.357 đồng trong đó nợ gốc là 278.009.859 đồng, nợ lãi là 98.471.498 đồng.

Tiền lãi được tiếp tục tính trên số dư nợ gốc còn thực nợ, kể từ ngày 01/9/2017 cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng số 1009000105 ngày 16/9/2010.

Do kháng cáo của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V không được Tòa chấp nhận nên Ngân hàng phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 148, Điều 138, Khoản 2 Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

Căn cứ Khoản 4 Điều 26; Khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Sửa bản án sơ thẩm

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc ông Đặng Văn P trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V số tiền còn nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế số 1009000105 ngày 16/9/2010 là 376.481.357 đồng (Ba trăm bảy mươi sáu triệu, bốn trăm tám mươi một ngàn, ba trăm năm mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là 278.009.859 đồng (Hai trăm bảy mươi tám triệu, không trăm lẻ chín ngàn, tám trăm năm mươi chín đồng), nợ lãi là 98.471.498 đồng (Chín mươi tám triệu, bốn trăm bảy mươi một ngàn, bốn trăm chín mươi tám đồng).

Tiền lãi được tiếp tục tính trên số dư nợ gốc còn thực nợ, kể từ ngày 01/9/2017 cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng số 1009000105 ngày 16/9/2010.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.815.689 đồng (Mười hai triệu, tám trăm mười lăm ngàn, sáu trăm tám mươi chín đồng) được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.885.294 đồng (Mười bốn triệu, tám trăm tám mươi lăm ngàn, hai trăm chín mươi bốn đồng) theo biên lai số 0004105 ngày 22/6/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngân hàng Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn V được hoàn lại số tiền chênh lệch là 2.069.605 đồng (Hai triệu, không trăm sáu mươi chín ngàn, sáu trăm lẻ năm đồng).

Ông Đặng Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.824.060 đồng (Mười tám triệu, tám trăm hai mươi bốn ngàn, không trăm sáu mươi đồng).

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà Ngân hàng đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số AA/2016/0019990 ngày 18/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận N. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận N;
- TAND Quận N;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Loan